SỞ TƯ PHÁP
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Số: 462 /TB-ĐGTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ
Cho thuê có thời hạn các kiốt, lô tại chợ A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện A Lưới tổ chức đấu giá cho thuê có thời hạn các kiốt và lô tại chợ A Lưới, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Tên tài sản, số lượng của tài sản, thời hạn cho thuê, giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá

TT	Kí hiệu Kiốt	Diện tích (m^2)	Ngành nghề KD	Giá khởi điểm (đồng/năm)	Giá khởi điểm tổ chức đấu giá (đồng/15năm)	Tiền đặt trước (đồng)	Bước giá (đồng)	Ghi chú
A	Tầng 1, Dãy Kiốt thuộc Đình Chợ							
1	T2	7,84	Tạp hóa, giày dép, may mặc, kẹp cài, gia vị	4.233.600	63.504.000	12.000.000	1.500.000	
2	T3	7,84		4.233.600	63.504.000			
3	T4	7,84		4.233.600	63.504.000			
4	T5	7,84		4.233.600	63.504.000			
5	T6	7,84		4.233.600	63.504.000			02 mặt tiền
6	T7	7,84		4.233.600	63.504.000			
7	T8	7,84		4.233.600	63.504.000			
8	T9	7,84		4.233.600	63.504.000			
9	T10	7,84		4.704.000	70.560.000	14.000.000	1.500.000	02 mặt tiền
10	T12	7,84		4.233.600	63.504.000	12.000.000	1.500.000	
11	T13	7,84	Tạp hóa, giày dép, may mặc, kẹp cài, gia vị	4.233.600	63.504.000			
12	T14	7,84		4.233.600	63.504.000			
13	T15	7,84		4.233.600	63.504.000			
14	T16	7,84		4.233.600	63.504.000			
15	T17	7,84		4.233.600	63.504.000			
16	T18	7,84		4.233.600	63.504.000			
17	T19	7,84		4.233.600	63.504.000			
18	T22	7,84		4.233.600	63.504.000	12.000.000	1.500.000	
19	T23	7,84	Tạp hóa, giày dép, may mặc, kẹp cài, gia vị	4.233.600	63.504.000			
20	T24	7,84		4.704.000	70.560.000	14.000.000	1.500.000	02 mặt tiền
21	T25	7,84		4.704.000	70.560.000			02 mặt tiền
22	T26	7,84		4.233.600	63.504.000	12.000.000	1.500.000	
23	T27	7,84		4.704.000	70.560.000	14.000.000	1.500.000	02 mặt tiền
24	T28	7,84		4.704.000	70.560.000			02 mặt tiền
25	T29	7,84		4.233.600	63.504.000	12.000.000	1.500.000	

26	T30	7,84		4.704.000	70.560.000	14.000.000	1.500.000	02 mặt tiền
27	T31	7,84		4.704.000	70.560.000			02 mặt tiền
28	T32	7,84		4.233.600	63.504.000	12.000.000	1.500.000	
29	T33	7,84		4.233.600	63.504.000			
30	T36	7,84	Tạp hóa, giày dép, may mặc, kẹp cài, gia vị	4.233.600	63.504.000	12.000.000	1.500.000	
31	T37	7,84		4.233.600	63.504.000			
32	T38	7,84		4.233.600	63.504.000			
33	T39	7,84		4.233.600	63.504.000			
34	T40	7,84		4.233.600	63.504.000			
35	T41	7,84		4.233.600	63.504.000			
36	T42	7,84		4.233.600	63.504.000			
37	T43	7,84		4.233.600	63.504.000			
38	T44	7,84		4.704.000	70.560.000	14.000.000	1.500.000	02 mặt tiền
39	T45	7,84		4.704.000	70.560.000			02 mặt tiền
40	T46	7,84	Tạp hóa, giày dép, may mặc, kẹp cài, gia vị	4.233.600	63.504.000	12.000.000	1.500.000	
41	T47	7,84		4.233.600	63.504.000			
42	T48	7,84		4.233.600	63.504.000			
43	T49	7,84		4.233.600	63.504.000			
44	T50	7,84		4.233.600	63.504.000			
45	T51	7,84		4.233.600	63.504.000			
46	T52	7,84		4.233.600	63.504.000			
47	T53	7,84		4.233.600	63.504.000			
	Tổng cộng: 47 kiốt, lô				**3.048.192.000**			
B	**Đình ngoài (sát đường Động Tiên Công)**							
1	ĐN19	5	Hàng thịt	2.100.000	31.500.000	6.00.000	500.000	
2	ĐN20	5		2.100.000	31.500.000			
3	ĐN21	5		2.100.000	31.500.000			
4	ĐN22	5		2.100.000	31.500.000			
5	ĐN23	5		2.100.000	31.500.000			
6	ĐN29	5		2.100.000	31.500.000			
7	ĐN30	5		2.100.000	31.500.000			
8	ĐN31	5		2.100.000	31.500.000			
Tổng cộng: 08 kiốt, lô					**252.000.000**			
C	**Tầng 2, thuộc Đình Chợ**							
1	T55	7,84	Áo quần, hàng vải, chăn, drag,	4.704.000	70.560.000	14.000.000	1.500.000	02 mặt tiền
2	T56	7,84		4.233.600	63.504.000	12.000.000	1.500.000	
3	T57	7,84		4.233.600	63.504.000			
4	T58	7,84		4.233.600	63.504.000			
5	T59	7,84		4.233.600	63.504.000			
6	T60	7,84		4.233.600	63.504.000			

7	T61	7,84	gối, nệm, mùng, mền, lưu niệm, phụ kiện may mặc, mũ nón, túi xách	4.233.600	63.504.000			
8	T62	7,84		4.233.600	63.504.000			
9	T63	7,84		4.233.600	63.504.000			
10	T64	7,84		4.704.000	70.560.000	14.000.000	1.500.000	02 mặt tiền
11	T65	7,84		4.704.000	70.560.000			02 mặt tiền
12	T66	7,84		4.233.600	63.504.000	12.000.000	1.500.000	
13	T67	7,84		4.233.600	63.504.000			
14	T71	7,84		4.233.600	63.504.000			
15	T72	7,84		4.233.600	63.504.000	12.000.000	1.500.000	
16	T73	7,84		4.233.600	63.504.000			
17	T74	7,84		4.704.000	70.560.000	14.000.000	1.500.000	02 mặt tiền
18	T75	7,84		4.704.000	70.560.000			02 mặt tiền
19	T76	7,84		4.233.600	63.504.000	12.000.000	1.500.000	
20	T77	7,84		4.233.600	63.504.000			
21	T80	7,84		4.233.600	63.504.000	12.000.000	1.500.000	
22	T81	7,84		4.704.000	70.560.000	14.000.000	1.500.000	02 mặt tiền
23	T82	7,84		4.704.000	70.560.000			02 mặt tiền
24	T86	7,84	Áo quần, hàng vải, chăn, drag, gối, nệm, mùng, mền, lưu niệm, phụ kiện may mặc, mũ nón, túi xách	4.233.600	63.504.000	12.000.000	1.500.000	
25	T87	7,84		4.233.600	63.504.000			
26	T88	7,84		4.704.000	70.560.000	14.000.000	1.500.000	02 mặt tiền
27	T89	7,84		4.704.000	70.560.000			02 mặt tiền
28	T90	7,84		4.233.600	63.504.000	12.000.000	1.500.000	
29	T91	7,84		4.233.600	63.504.000			
30	T92	7,84		4.233.600	63.504.000			
31	T95	7,84		4.233.600	63.504.000			
32	T96	7,84		4.233.600	63.504.000			
33	T97	7,84		4.233.600	63.504.000			
34	T98	7,84		4.704.000	70.560.000	14.000.000	1.500.000	02 mặt tiền
35	T99	7,84		4.704.000	70.560.000			02 mặt tiền
36	T100	7,84		4.233.600	63.504.000	12.000.000	1.500.000	
37	T101	7,84		4.233.600	63.504.000			
38	T102	7,84		4.233.600	63.504.000			
39	T105	7,84		4.233.600	63.504.000			
40	T106	7,84		4.233.600	63.504.000			
41	T107	7,84		4.233.600	63.504.000			
42	T108	7,84		4.704.000	70.560.000	14.000.000	1.500.000	02 mặt tiền
Tổng cộng: 42 kiốt, lô					**2.751.840.000**			
Tổng cộng A+B+C: 97 kiốt, lô					**6.052.032.000**			

2. Mục đích, chức năng, thời hạn cho thuê: Theo Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt phương án cho thuê quyền sử dụng điểm kinh doanh tại chợ A Lưới, thị trấn A Lưới. Thời hạn cho thuê: **15 năm,** trả tiền một lần.

3. Nơi có tài sản đấu giá: Tại vị trí các ki ốt, lô thuộc Chợ A Lưới, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Người có tài sản đấu giá: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện A Lưới.

5. Giấy tờ kèm theo tài sản: Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 09/10/2021 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh sử dụng điểm kinh doanh tại chợ A Lưới; Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt mức giá khởi điểm cho thuê quyền sử dụng điểm kinh doanh tại Chợ A Lưới; Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Phương án cho thuê quyền sử dụng điểm kinh doanh tại Chợ A Lưới; Bản vẽ phân lô mặt bằng kiốt và lô.

6. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Thời hạn, địa điểm xem tài sản và hồ sơ liên quan đến tài sản đấu giá: Từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến ngày 06/6/2022 tại các Kiốt, lô thuộc Chợ A Lưới, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khách hàng có nhu cầu xem tài sản liên hệ, đăng ký trong giờ hành chính tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản đến ngày 01/6/2022 để được Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện A Lưới và Ban Quản lý Công trình công cộng và Dịch vụ công ích huyện A Lưới tổ chức, hướng dẫn xem tài sản.

7. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá: Trong giờ hành chính từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến 17 giờ 00 ngày 06/6/2022 tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế.

8. Tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước:

a. Tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá:

- 100.000 đồng/hồ sơ các kiôt/lô từ trên 20 triệu đồng đến 50 triệu đồng.
- 150.000 đồng/hồ sơ các kiôt/lô từ trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng.

b. Tiền đặt trước: Khách hàng nộp trong giờ hành chính từ ngày **06/6/2022 đến 17 giờ 00 ngày 08/6/2022** và nộp vào tài khoản số **017959899999** của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt (Lienvietpostbank) - Chi nhánh Huế.

Nội dung ghi trong giấy nộp tiền hoặc chuyển khoản ghi: Họ, tên người đăng ký đấu giá, nộp tiền đặt trước đấu giá Chợ A Lưới Tầng 1, 2 hoặc Đình ngoài *(Ví dụ: Nguyễn Văn A nộp tiền đặt trước đấu giá Chợ A Lưới, Tầng 1).*

9. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

a. Thời gian, địa điểm đăng ký, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

- Trong giờ hành chính từ ngày niêm yết đấu giá tài sản đến 17 giờ 00 ngày 06/6/2022 tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Từ 08 giờ 00 đến 11 giờ 30 ngày 06/6/2022 Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại Bến xe A Lưới, xã A Ngo, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

b. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng kiốt, lô theo đúng mục đích cho thuê (ngành hàng kinh doanh) đã được phê duyệt. Trong mỗi kiốt, lô thì một hộ gia đình chỉ được một cá nhân tham gia đấu giá (theo hộ khẩu); Với điều kiện có Đơn đăng ký đấu giá tài sản (theo mẫu do Trung tâm phát hành), chấp nhận giá khởi điểm, Quy chế cuộc đấu giá do Trung tâm ban hành; Nộp Hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước theo đúng thời gian quy định.

10. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Vào lúc 08 giờ 30 ngày 09/6/2022 tại Hội trường Nhà văn hóa xã A Ngo, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

11. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá: Hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá; Theo phương thức trả giá lên.

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá tài sản trên liên hệ tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: 17 Nguyễn Văn Linh, phường An Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Điện thoại: 0234.3501567 - 0913462524, website: daugiatthue.com; Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện A Lưới, điện thoại: 0234.3878228 hoặc Ban Quản lý Công trình công cộng và Dịch vụ công ích A Lưới./.

***Nơi nhận*:**
- Cổng TTĐT quốc gia về đấu giá tài sản;
- Trang TTĐT về tài sản Nhà nước;
- Cổng TTĐT tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Uỷ ban nhân dân huyện A Lưới;
- Công an huyện A Lưới;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế - Hạ tầng huyện A Lưới;
- Niêm yết tại UBND thị trấn A Lưới, UBND xã A Ngo; Nhà văn hóa xã A Ngo; Nơi có tài sản đấu giá;
- BQL CTCC và DVCI A Lưới, Bến xe huyện A Lưới;
- Niêm yết công khai tại Trung tâm DVĐGTS,
- Người đăng ký tham gia đấu giá;
- Lưu VT, HSĐG (M.15).

GIÁM ĐỐC

TỈNH THỪA THIÊN HUẾ TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN TỈNH T.T.HUẾ TƯ PHÁP

Phan Tiến Dũng

PHÂN LÔ TẦNG 1 - ĐÌNH CHÍNH

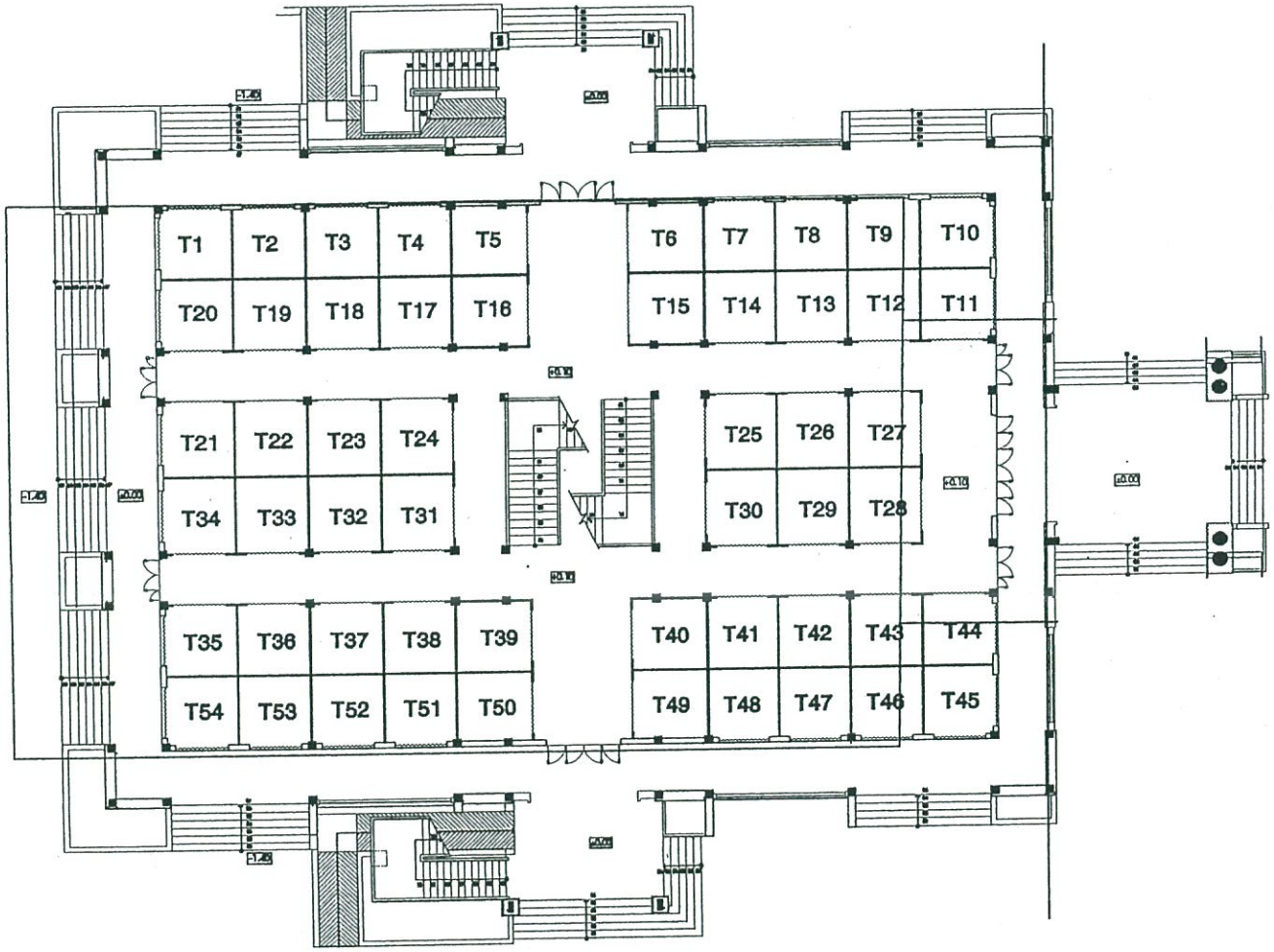

PHÂN LÔ ĐÌNH NGOÀI

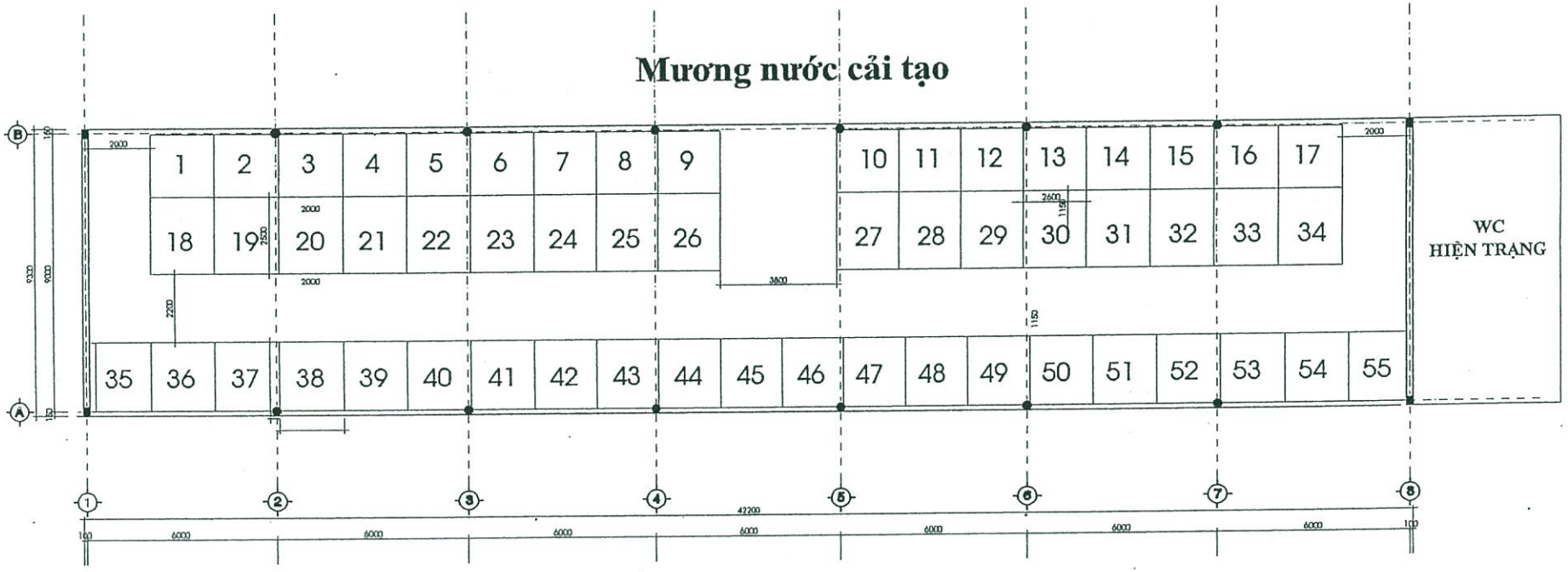

Ghi chú: Tổng số lô đình ngoài: 55 lô, trong đó:

+Có 17 lô (từ lô 1 đến lô 17, mỗi lô có diện tích: 2mx2m= 4m2): bố trí hàng cá

+Có 38 lô (từ lô 18 đến lô 55, mỗi lô có diện tích:2mx2,5m= 5m2): bố trí hàng thịt
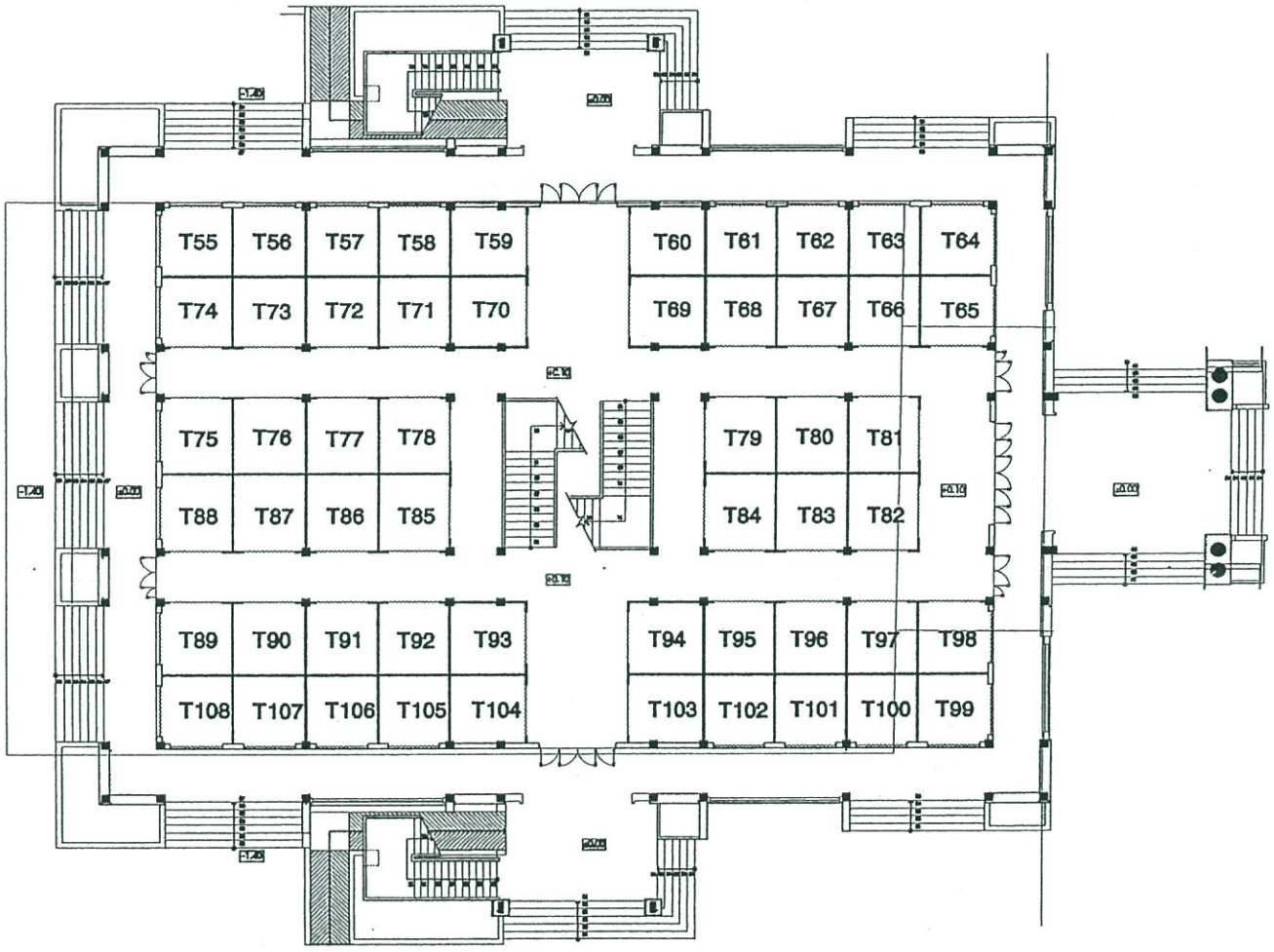
PHÂN LÔ TẦNG 2 - ĐÌNH CHÍNH